

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **27** /2023/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **20** tháng **11** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Công văn số 356/HĐND-KTNS ngày 15/11/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh V/v cho ý kiến về sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2199/TTr-STC ngày 21/6/2023 và Công văn số 27771/STC-QLG&CS ngày 01/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

“Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm:

1. Phụ lục I: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phụ lục II: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

3. Phụ lục III: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Sở Tài chính.

4. Phụ lục IV: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Sở Y tế. 

5. Phụ lục V: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Phụ lục VI: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Phụ lục VII: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ.

8. Phụ lục VIII: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

9. Phụ lục IX: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Sở Giao thông vận tải.

10. Phụ lục X: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Phụ lục XI: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

12. Phụ lục XII: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Xây dựng.

13. Phụ lục XIII: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

14. Phụ lục XIV: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Thanh tra tỉnh.

15. Phụ lục XV: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

16. Phụ lục XVI: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

17. Phụ lục XVII: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Báo Quảng Trị.

18. Phụ lục XVIII: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã."

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện:

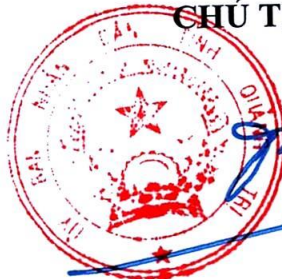
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2023.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT/HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Phụ lục I

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Chủng loại			
1	Hệ thống biểu quyết không dây (bao gồm nút bấm biểu quyết và các thiết bị đi kèm vận hành hệ thống)		Hệ thống	1

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11**/2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Văn phòng UBND tỉnh (bao gồm Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)		
1	Máy bấm số tự động	Cái	13
2	Máy LED hiển thị số tự động	Cái	2
II	Công Thông tin điện tử tỉnh		
1	Máy quay phim (bao gồm chân máy)	Máy	2
2	Bộ flycam	Bộ	1
3	Máy tính dựng phim và đồ họa cấu hình cao	Bộ	2
4	Thiết bị thu âm	Bộ	1
5	Máy ảnh 360 độ	Máy	1
6	Máy tính bảng cấu hình cao	Máy	3
7	Thiết bị cắt lọc sét 3 pha	Bộ	1
8	Thiết bị Lưu trữ dữ liệu Backup SAN	Cái	2
9	Bộ lưu điện UPS	Bộ	3
10	Máy chủ lưu trữ dữ liệu (server)	Cái	35
11	Thiết bị bức tường lửa lớp mạng FireWall	Cái	3
12	Máy điều hòa công suất lớn (dùng cho phòng thiết bị)	Cái	4
13	Thiết bị giám sát mạng	Máy	2

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Chủng loại			
1	Máy tính bảng (có cấu hình cao)		Cái	4
2	Máy in A3		Cái	2
3	Máy scan 02 mặt		Cái	3
4	Hệ thống màn hình LED		Hệ thống	1
5	Hệ thống máy chủ và mạng nội bộ		Hệ thống	1



Phụ lục IV
TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Văn phòng Sở		
1	Máy quay phim	Bộ	1

Phụ lục V

**TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Chủng loại	Tên cơ quan, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Văn phòng Sở			
1	Máy quay phim		Bộ	2
2	Máy tính để bàn có cấu hình cao		Bộ	3
3	Máy tính xách tay có cấu hình cao		Cái	2
4	Máy chủ lưu trữ dữ liệu (server)		Bộ	2
5	Máy in 02 mặt		Cái	6
6	Máy in màu		Cái	2
7	Máy photocopy siêu tốc		Cái	3
8	Máy Scan tốc độ cao		Cái	3

Phụ lục VI

**TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Chủng loại	Tên cơ quan, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Văn phòng Sở			
1	Máy đo điện trở đất		Cái	1
2	Máy đo tín hiệu đường truyền Internet		Cái	1
3	Thiết bị định vị GPS		Cái	1
4	Máy quay phim		Cái	3
5	Máy đo tín hiệu tần số mặt đất		Cái	1
6	Thiết bị đo và quét tần số		Cái	1
7	Thiết bị đo cường độ điện, từ trường		Cái	1
8	Máy đo quang		Cái	1
9	Máy vi tính xách tay (có cấu hình cao để cài các phần mềm đặc thù) và phụ kiện kèm theo		Cái	3
10	Thiết bị sao lưu		Cái	3
11	Ampe kìm		Cái	1
12	Thiết bị đo tín hiệu truyền hình cáp		Cái	1
13	Máy phân tích phổ tần số		Cái	1
14	Thiết bị đo sóng di động		Cái	1
15	Máy in màu xách tay		Cái	1
II	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông			
1	Bộ chuyển mạch		Bộ	10
2	Bộ lưu điện máy chủ (UPS)		Bộ	1
3	Thiết bị định tuyến (Router): Static, Dynamic, BGP		Cái	5
4	Thiết bị tường lửa lớp mạng		Cái	2
5	Thiết bị phòng chống và phát hiện xâm nhập (IPS)		Cái	1
6	Hệ thống lưu trữ tập trung SAN		Cái	1
7	Thiết bị chuyển mạch lưu trữ		Cái	1
8	Máy phát điện dự phòng		Máy	1
9	Máy chuyển mạch điện tự động ATS 100A		Máy	1
10	Thiết bị cắt lọc sét 3 pha 30KVA		Cái	1
11	Bộ máy quay phim, chụp ảnh		Bộ	1
12	Điều hoà đứng (dùng cho phòng thiết bị)		Cái	4
13	Máy hút bụi		Cái	1
14	Ổ cắm 32A, chuẩn công nghiệp IP44		Cái	6
15	Hệ thống màn hình Led tra cứu		Cái	4
16	Máy tính xách tay cấu hình cao		Cái	40

Phụ lục VII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NGOẠI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Trung tâm Phục vụ đối ngoại tỉnh		
	Hệ thống thiết bị phiên dịch cabin	Hệ thống	1

STT	Tên cơ quan, đơn vị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Chủng loại			
66	Hệ thống giá treo đèn chuyên dùng cho trường quay		Hệ thống	7
67	Bàn điều khiển ánh sáng cho trường quay		Bộ	14
68	Bộ lưu điện UPS		Bộ	25
69	Bộ ổn áp công suất lớn		Bộ	6
70	Thiết bị đồng bộ và chuyển đổi hình ảnh /âm thanh số - annalog		Bộ	10
71	Hệ thống chuyển mạch VIDEO		Hệ thống	8
72	Hệ thống phát tiếng, hình qua thẻ nhớ, đĩa cứng		Hệ thống	8
73	Hệ thống thu ghi tiếng, hình qua thẻ nhớ, đĩa cứng		Hệ thống	8
74	Bộ tạo xung đồng bộ chuyên dụng		Bộ	6
75	Hệ thống báo cháy xe truyền hình lưu động HD		Bộ	2
76	Hệ thống thùng xe truyền hình lưu động HD		Bộ	1
77	Hệ thống trang thiết bị phục vụ ghi hình truyền hình trực tiếp xe truyền hình lưu động HD		Hệ thống	2
78	Mái che thùng xe THLD điều khiển từ xa		Bộ	4
79	Rulo cuộn dây cáp các loại		Bộ	21
80	Hộp đầu nối dây audio		Bộ	8
81	Hộp kết nối thu âm thanh		Bộ	3
82	Mặt khớp nối		Bộ	20
83	Bộ đầu dây 24 ports - 1U Patch Panel		Bộ	20
84	Mát hút ẩm các phòng máy		Bộ	10
85	Thiết bị LIVESTREAM		Bộ	4
86	Tủ ATS chuyển đổi nguồn tự động		Bộ	4
87	Bàn dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị chuyên dụng		Bộ	40
88	Hệ thống tủ rack lắp đặt thiết bị chuyên dụng		Hệ thống	30
89	Hệ thống camera giám sát		Hệ thống	4

Phụ lục XVII
TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI BẢO QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1	Máy tính để bàn cấu hình cao	Bộ	3



Phụ lục XVIII

**TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
A	UBND các huyện, thị xã, thành phố		
I	Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao		
1	Bộ dựng hình, bộ dựng phát thanh	Bộ	3
2	Máy tính chuyên dùng dựng âm thanh	Bộ	1
3	Hệ thống thu - truyền phát thanh trực tuyến	Hệ thống	1
4	Máy quay phim các loại	Bộ	5
5	Máy quay phim lưu động	Cái	2
6	Tháp Anten	Cái	1
7	Máy phát sóng FM	Cái	2
8	Hệ thống cột phát sóng tam giác	Bộ	1
9	Ổ cứng ngoài	Cái	4
10	Bộ dựng hình phi tuyến	Bộ	1
11	Thẻ nhớ các loại	Cái	6
12	Bộ phát mã điều khiển	Bộ	2
13	Máy tăng âm truyền hình	Cái	1
14	Khối công suất nguồn	Cái	1
15	Máy phát điện	Cái	1
16	Hệ thống Fi đơ, chấn tử phát sóng FM	Bộ	2
17	Micro các loại	Cái	10
18	Mixer các loại	Cái	3
19	Bộ âm thanh loa máy	Bộ	2
20	Cắt lọc sét	Cái	1
21	Đèn quay phim	Cái	5
22	Tai nghe kiểm thính	Cái	2
23	Máy điều hòa nhiệt độ (loại dùng liên tục cho phòng đặt thiết bị)	Cái	3
24	Bộ máy vi tính sản xuất chương trình	Bộ	3
25	Đầu dựng phim	Cái	1

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
26	Máy phát sóng FM công suất 200W	Cái	4
27	Hệ thống IP thông minh	Hệ thống	1
II	Trung tâm Phát triển cụm Công nghiệp - Khuyến công và Dịch vụ công ích		
1	Máy đo điện trở đất - điện trở suất	Máy	1
III	Trung tâm Môi trường đô thị		
1	Máy ủi	Chiếc	3
2	Máy xúc	Chiếc	2
IV	Phòng Văn hóa thông tin		
1	Máy đo âm thanh	Cái	2
2	Máy đo ánh sáng	Cái	2
3	Máy vi tính dựng hình, dựng phát thanh	Bộ	2
4	Máy quay phim	Cái	2
5	Máy phát sóng FM	Cái	1
6	Bộ âm thanh loa máy	Bộ	1
V	Phòng Tài nguyên và môi trường		
1	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	27
2	Máy GPS 2 tần số	Cái	1
3	Máy đo toàn đạc điện tử	Bộ	2
4	Máy đo tiếng ồn cầm tay chuyên dùng	Cái	27
5	Máy đo đa chỉ tiêu nguồn nước	Cái	1
6	Máy đo chất lượng không khí cầm tay	Bộ	2
7	Thiết bị đo nồng độ bụi	Cái	1
VI	Phòng Kinh tế hạ tầng (áp dụng đối với các huyện)		
1	Cân tải trọng lưu động	Cái	1
2	Súng bắn bê tông	Cái	1
3	Máy đo độ chặt của đất	Cái	1
4	Bánh xe đo chiều dài đường	Cái	1
5	Máy đo khoảng cách bằng Laser	Cái	1
6	Thước kẹp điện tử	Cái	1
7	Máy đo toàn đạc điện tử	Cái	1
8	Máy thủy bình	Cái	1
9	Máy phản quang	Cái	1
VII	Phòng Tài chính - Kế hoạch		

STT	Tên cơ quan, đơn vị		Đơn vị tính	Số lượng tối đa
	Chủng loại			
1	Hệ thống máy chủ và mạng nội bộ	Hệ thống	1	
VIII	Phòng Quản lý đô thị (áp dụng đối với các thành phố, thị xã)			
1	Máy định vị GPS	Cái	1	
2	Máy đo xa khoảng cách	Cái	1	
3	Máy đo độ dày kim loại	Cái	1	
4	Súng bắn bê tông	Cái	1	
5	Máy quay phim	Cái	1	
B	UBND các xã, phường, thị trấn			
1	Máy phát sóng FM	Bộ	2	
2	Hệ thống truyền thanh không dây	Hệ thống	1	
3	Đài FM	Bộ	2	
4	Máy phát điện công suất lớn	Cái	1	
5	Máy bơm phòng cháy chữa cháy cỡ lớn	Cái	1	
6	Máy bơm phòng cháy chữa cháy cỡ nhỏ	Cái	1	
7	Hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến	Hệ thống	1	
8	Máy định vị GPS	Cái	1	
9	Tủ lạnh lưu trữ mẫu	Cái	1	

Phụ lục VIII

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **27** /2023/QĐ-UBND ngày **20** / **11** /2023 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên cơ quan, đơn vị Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
I	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường		
1	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	12
2	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	25
3	Máy định vị vệ tinh GPS	Bộ	20
4	Máy in A0	Cái	2
5	Máy in A3	Cái	2
6	Máy scan cấu hình cao	Cái	3
7	Máy tính bảng cấu hình cao	Cái	5
8	Máy trạm xử lý CSDL	Bộ	2
9	Bộ Flycam	Bộ	3
10	Thiết bị bay không người lái UAV	Bộ	1
II	Văn phòng Đăng ký đất đai (bao gồm cả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện)		
1	Máy định vị GPS đo cao tần	Bộ	16
2	Máy GPS cầm tay	Cái	25
3	Máy toàn đạc điện tử	Cái	11
4	Máy in A0	Cái	12
5	Máy in A3	Cái	35
6	Máy photocopy tính năng, cấu hình cao	Cái	15
7	Máy vi tính xách tay cấu hình cao	Cái	22
8	Máy scan A3	Cái	12
9	Máy chủ	Bộ	10
10	FireWall	Cái	2
11	Thiết bị lưu trữ Băng từ hoặc storage area network (SAN)	Bộ	2
III	Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường		
1	THIẾT BỊ HIỆN TRƯỜNG		
	<i>Thiết bị lấy mẫu môi trường không khí và khí thải</i>		
1.1	Máy lấy mẫu khí và bụi khí	Cái	1
1.2	Bơm lấy mẫu không khí SO ² , NO ₂ , CO lưu lượng 0,5 - 2 lit/phút	Cái	18
1.3	Thiết bị lấy mẫu VOCs lưu lượng 0,05 - 0,5 lit/phút	Cái	4